

Hello, I'm from the U.S. Census Bureau. Is someone here now who speaks English and can help us? If not, please give me your phone number and someone may contact you in English.

1. English

Buenos días (Buenas tardes), soy de la Oficina del Censo de los Estados Unidos. ¿Se encuentra alguien que hable inglés y pueda ayudarnos? Si no, por favor, dígame su número de teléfono; es posible que alguien se comuniquen con usted en español.

2. Español/Spanish

مرحباً، أنا من مكتب الإحصاء الأمريكي. هل يوجد هنا الآن شخص يتحدث الإنجليزية ويمكنه مساعدتنا؟ إذا كان لا يوجد، فالرجاء إعطائي رقم هاتفكم وربما يتصل بكم أحد الأشخاص باللغة العربية.

3. العربية/Arabic

您好，我系为美国人口普查局工作嘅。请问您呢度有冇识讲英文嘅人可以帮到我地？如果有，请留低您嘅电话号码，之后可能会有人用中文同您联络。

4. 广东话 (简体字)
/Cantonese-Simplified

您好。我是美国人口普查局的工作人员。请问您这里有没有人说英语并且可以帮助我们？如果没有，请给我您的电话号码，之后可能会有人用中文与您联系。

5. 普通话 (简体字)
/Mandarin-Simplified

안녕하세요, 저는 미국 인구조사국에서 근무합니다. 영어를 사용하시는 분 중에 저희를 도와주실 수 있는 분이 여기 계십니까? 없으신 경우, 전화번호를 알려 주시면 한국어를 할 수 있는 직원이 연락드릴 수 있습니다.

6. 한국어/Korean

Dzień dobry. Jestem z Amerykańskiego Biura Spisu Ludności. Czy ktoś tutaj mówi po angielsku i czy mógłby nam pomóc? Jeżeli nie, proszę podać mi swój numer telefonu, pod którym można skontaktować się z Państwem po polsku.

7. Polski/Polish

Здравствуйте! Я представляю Бюро переписи населения Соединенных Штатов. Присутствует ли здесь кто-нибудь, кто говорит по-английски и мог бы нам помочь? Если нет, то, пожалуйста, дайте нам свой номер телефона, чтобы при необходимости наш сотрудник мог с вами поговорить по-русски.

8. Русский/Russian

Xin chào, tôi là nhân viên của Cục Thống Kê Dân Số Hoa Kỳ. Ở đây hiện có ai biết nói tiếng Anh và có thể giúp chúng tôi không? Nếu không xin vui lòng cho biết số điện thoại của quý vị. Chúng tôi có thể liên lạc với quý vị bằng tiếng Việt.

9. Tiếng Việt / Vietnamese